

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

-----

### ***Phần thứ nhất***

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Năm 2024 là năm quan trọng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gắn với thi đua lập thành tích chào mừng 20 năm thành lập huyện. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao vượt qua khó khăn, thách thức; chỉ đạo thực hiện phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”; Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện nhà đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024. Kết quả cụ thể như sau:

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tổng hợp**

(1) Tổng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh*) đạt 4.411.172 triệu đồng, đạt 103,3% KH, tăng 10,4% so với cùng kỳ; trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.147.323,2 triệu đồng, đạt 106,4 KH, tăng 15,9% so với cùng kỳ; Công nghiệp - xây dựng 927.190,2 triệu đồng, đạt 101,4 KH, tăng 9,5% so với cùng kỳ; Thương mại - dịch vụ 1.336.658,7 triệu đồng, đạt 100% KH, tăng 3% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.960.429 triệu đồng, đạt 101,8% KH, tăng 5,3% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 ước đạt 119.670/120.100 triệu đồng, đạt 99,6% KH tỉnh giao, bằng 96,2% so với cùng kỳ; trong đó: Tỉnh thu 48.000/39.000 triệu đồng, đạt 123,1% KH; Huyện thu 71.670/81.100 triệu đồng, đạt 88,4% KH (Thuế, phí và lệ phí: 38.850/37.000 triệu đồng đạt 105% KH; Thu tiền sử dụng đất, thuê đất: 26.320/35.000 triệu đồng đạt 75,2% KH; Thu khác ngân sách: 6.500/7.900 triệu đồng, đạt 82,3% KH) (*không đạt*);

(4) Tổng sản lượng lương thực 18.240,6 tấn, đạt 101,9% so với KH, tăng 4,79% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(5) Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình đạt 98,5%, đạt 100% KH (*đạt so với NQ*);

(6) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,3%, đạt 100% KH, giảm 0,06% so với cùng kỳ (*đạt so với NQ*);

(7) Tạo việc làm mới cho 1.565 lao động, đạt 104,3% KH, tăng 18,6% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(8) Tỷ lệ nghèo đa chiều 7%, giảm 4,63% so với năm 2023 (*trong đó Hộ nghèo giảm 1,63%, cận nghèo giảm 3%*), đạt 115,75% (*vượt so với NQ*);

(9) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*) xuống 21,1%, đạt và vượt 0,35% so với NQ, giảm 0,9% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(10) Có thêm 02 xã: Đạ Long, Liêng Srênh đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã Phi Liêng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đạt so với NQ*);

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%, đạt 101,4% KH, tăng 1,39% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(12) Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,2%, đạt 100% KH, tăng 0,2% so với cùng kỳ (*đạt so với NQ*);

(13) Có 31/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 91,2% (*tăng thêm 02 trường so với năm 2023*), đạt 106% KH; gồm: 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5% (*tăng thêm trường THCS Đạ K'Nang*), đạt 103,2 KH%. Có 2/3 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 66,7% (*tăng thêm trường THPT Phan Đình Phùng*), đạt 133,3% KH (*vượt so với NQ*);

(14) Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa, đạt 100% KH; có 95,4% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, vượt 0,4% KH; có 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, vượt 6 KH% (*vượt so với NQ*). Có 96,2% (51/53) “Khu dân cư tiêu biểu”, trong đó có 74% “Khu dân cư kiểu mẫu” (*vượt so với NQ*).

(15) Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,61%, đạt 99,99% so với NQ (*không đạt*);

(16) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 94%, đạt 100,5% KH, tăng 0,5% so với cùng kỳ (*vượt so với NQ*);

(17) Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70% (*NQ trên 70%*).

(18) Kết nạp được 71 đảng viên, đạt 101,4% kế hoạch (*NQ trên 70 đảng viên trở lên*).

## **2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực**

### **2.1. Về lĩnh vực kinh tế**

#### **a) Sản xuất nông, lâm nghiệp**

- *Về sản xuất nông nghiệp*: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển các chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ

nông sản gắn với phát triển thương hiệu<sup>1</sup>. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả<sup>2</sup>. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 23.676,4 ha, tăng 2,39% so với KH và tăng 4,97% so với cùng kỳ<sup>3</sup>; tổng sản lượng lương thực 18.240,6 tấn, đạt 101,9% so với KH, tăng 4,79% so với cùng kỳ.

Hiện nay trên địa bàn huyện, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC là 1.099,3 ha, tăng thêm 279,6 ha, tăng 34% so với cùng kỳ 2023 (*chủ yếu là cây ăn quả*); trong đó: diện tích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà kính 31,4 ha (*chủ yếu trồng rau, hoa khu vực xã Phi Liêng, Đạ K'Nàng*); diện tích sản xuất hữu cơ 15 ha (*đã được chứng nhận*); diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 223,7 ha.

- *Về chăn nuôi, thủy sản*: Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định<sup>4</sup>; quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng chủ động phối hợp với chính quyền xã và nông hộ triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý, không để lây lan diện rộng. Trong tháng 10/2024, trên địa bàn huyện xảy ra dịch tả lợn Châu phi (*tại xã Đạ M'Rông*) làm 19 con lợn nhiễm bệnh. Ngành Nông nghiệp đã triển khai các biện pháp khoanh vùng, dập dịch và đã tiêu hủy 19/19 con; đến nay, tình hình dịch bệnh tả lợn Châu phi đã cơ bản được kiểm soát, không phát sinh lây lan.

+ Sản lượng kén tằm đạt 1.232,5 tấn, đạt 100,02% so với KH và tăng 21,29% so với cùng kỳ; toàn huyện có 760 đàn (thùng) ong mật.

+ Nuôi trồng thủy sản: Diện tích toàn huyện đạt 177 ha, sản lượng đạt trên 1.200 tấn; trong đó: nuôi cá nước lạnh trên 15,27 ha (*tăng 5,57 ha so với cùng kỳ năm 2023*), năng suất cá tằm trung bình 90 tấn/10.000m<sup>2</sup> ao nuôi, sản lượng trung bình đạt trên 1.374 tấn.

- *Công tác phòng chống hạn; phòng chống thiên tai và TKCN*:

+ *Công tác phòng chống hạn*: Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, tu sửa, nạo vét kênh mương nội đồng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi trên địa bàn để chủ động nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Do đó, trong thời gian cao điểm mùa khô 2024 - 2025 trên địa bàn huyện vẫn đảm bảo đủ nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

<sup>1</sup> Toàn huyện có 15 chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản với trên 1.100 hộ tham gia, sản lượng nông sản qua chuỗi trên 11.500 tấn (tăng 04 chuỗi, tương ứng tăng 36% so với cùng kỳ năm 2023).

<sup>2</sup> Đến nay, toàn huyện có 18 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao, tăng 12 sản phẩm so với cùng kỳ năm 2023; có 18/18 sản phẩm (đạt tỷ lệ 100%) được đưa lên các sàn thương mại điện tử tại địa chỉ: <https://buudien.vn>; <https://nongsandalatlamdong.vn>. Xây dựng nhãn hiệu tập thể như: sầu riêng Đạm Rông, Dừa mật Rô Men và bánh tráng làng Tày.

<sup>3</sup>Trong đó diện tích cây hàng năm đạt 4.408,8ha đạt 90,29% so với KH và tăng 3% so với cùng kỳ; diện tích cây lâu năm 19.267,6 ha tăng 5,63% so với KH và tăng 5,44% so với cùng kỳ.

<sup>4</sup> Tổng đàn gia súc năm 2024 là 15.117 con (trong đó: Đàn Trâu: 175 con đạt 95,11 % so với KH và bằng 100 so với cùng kỳ; Đàn Bò: 5.880 con đạt 98,18% so với KH, đạt 100% cùng kỳ (trong đó, tỷ lệ đàn bò lai cao sản đạt trên 27%); Đàn heo: 8.782 con, tăng 5,36% so với KH, tăng 11,65 % so với cùng kỳ (trong đó heo thịt 6.383 con); Đàn dê: 280 con, tăng 3,32% so với KH; Đàn gia cầm, thủy cầm là: 137,2 nghìn con đạt 92,7 % so với KH và bằng 98,55% cùng kỳ), đàn gia cầm 137,2 nghìn con.

+ *Công tác phòng chống thiên tai và TKCN*: Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện chủ động, thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến tình hình thời tiết để thông tin, cảnh báo kịp thời đến người dân để chủ động phòng ngừa, ứng phó. Bám sát các quy định và yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác PCTT & TKCN, chỉ đạo UBND huyện lập kế hoạch hạ độ dốc mái taluy để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão. Trong năm 2024, toàn huyện xảy ra 03 đợt lốc xoáy, 03 đợt dông sét, 03 đợt mưa lớn diện rộng gây ra 03 vụ sạt lở đất làm chết 03 người, thiệt hại tài sản của nhân dân và nhà nước hơn 3.600 triệu đồng.

- *Về lâm nghiệp*: Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng; đã ban hành 44 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo. Thường trực Huyện ủy đã tổ chức đi kiểm tra rừng được 22 cuộc tại các tiểu khu trên địa bàn huyện. Chỉ đạo triển khai thực hiện trồng rừng tập trung và Kế hoạch trồng 4,4 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025<sup>5</sup>; kiên quyết giải tỏa diện tích rừng, đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép và xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật<sup>6</sup>.

+ Tính đến ngày 10/11/2024, các cơ quan chức năng đã phát hiện và lập biên bản 11 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 03 vụ (*giảm 21,43% về số vụ so với cùng kỳ*); diện tích rừng thiệt hại 57.865 m<sup>2</sup> (*giảm 10.035 m<sup>2</sup>, giảm 14,78% so với cùng kỳ*), khối lượng lâm sản thiệt hại 146,937 m<sup>3</sup> (*giảm 270,893 m<sup>3</sup>, giảm 64,83 % so với cùng kỳ năm 2023*). Đến nay, đã xử lý là 10/11 vụ (*đạt tỷ lệ 91%*). Thu nộp ngân sách 208.451.000 đồng; tang vật tịch thu 127,5 m<sup>3</sup> gỗ, trong đó: 127,31m<sup>3</sup> gỗ tròn thông thường và 0,19 m<sup>3</sup> gỗ xẻ thông thường.

+ Lũy kế đến ngày 12/11/2024, đã giải tỏa 164,07 ha/435 vị trí<sup>7</sup>. Sau giải tỏa chính quyền địa phương giao lại cho các Ban QLRPH: Phi Liêng, Sêrêpôk quản lý chặt chẽ để xây dựng kế hoạch trồng rừng hoặc khoanh nuôi tái sinh thành rừng theo quy định.

### ***b) Về công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ***

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Tổng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh*) ước năm 2024, đạt 326.062,8 triệu đồng, bằng 106,91% kế hoạch, tăng 0,2% so với cùng kỳ.

<sup>5</sup>Tổng số cây đã trồng trên toàn huyện là 1.200.935 cây/1.197.000 cây, đạt 100,3% kế hoạch, trong đó: trồng cây trên đất lâm nghiệp (*trồng rừng tập trung, trồng xen*) 972.736 cây; trồng cây xanh trên diện tích đất nông nghiệp đang sản xuất cà phê là 193.389 cây; trồng cây phân tán, cảnh quan tại các công trình công cộng, công sở... 34.810 cây.

<sup>6</sup> Các đơn vị chủ rừng đã giải tỏa 94,62 ha đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép (*Ban QLRPH Phi Liêng 30,13 ha, Ban QLRPH Sêrêpôk 64,49 ha*).

<sup>7</sup> Trong đó: Ban QLRPH Sêrêpôk giải tỏa được 118,53 ha/277 vị trí, Ban QLRPH Phi Liêng giải tỏa được 45,54ha/153 vị trí.

- Tổng doanh thu giao thông vận tải năm 2024 ước đạt 270.094 triệu đồng, bằng 90,5% so với kế hoạch, tăng 5,61% so với cùng kỳ<sup>8</sup>. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa phong phú cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân.

### ***c) Xây dựng cơ bản và đầu tư***

Chỉ đạo UBND huyện tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, là: 251.840 triệu đồng; đến nay, giá trị giải ngân các nguồn vốn được 166.675 triệu đồng, đạt 66,22% kế hoạch vốn. Ước đến ngày 31/12/2024, giải ngân vốn được 239.249 triệu đồng, đạt 95% và đến 31/01/2025 phần đầu đạt 100% kế hoạch vốn. Đồng thời, chỉ đạo các chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, hồ sơ để triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm 2025, kịp thời giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2025 được phân bổ.

### ***d) Tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện và các công trình, dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

- ***Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của huyện:*** Ban Chỉ đạo thực hiện công trình trọng điểm huyện đã tổ chức các cuộc họp đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tiến độ thực hiện một số dự án, công trình có chuyển biến khá rõ nét.

Đối với 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020 - 2025. Đến nay, đã có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng<sup>9</sup>; còn lại 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện<sup>10</sup> (trong đó có 02 dự án thu hút đầu tư).

### ***- Tình hình triển khai thực hiện các dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

Tổng số 19 công trình, dự án; đến nay, có 07 công trình, dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện và đang triển khai thực hiện<sup>11</sup>. Còn lại 12 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện<sup>12</sup>, do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư và chưa có trong kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

<sup>8</sup> Trong đó, khối lượng vận tải hành khách ước đạt 395,1 nghìn người, bằng 84,22% so với kế hoạch, bằng 89,9% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 705,9 nghìn tấn, bằng 89,11% so với kế hoạch, tăng 0,41% so với cùng kỳ.

<sup>9</sup> Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170;

<sup>10</sup> Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

<sup>11</sup> Đường từ xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nôh, huyện Lạc Dương (Tuyến đường ĐT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk); Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27; Ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179, xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Dự án: Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Dự án Xây dựng kè sạt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông (Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông); XD nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện (nhà Thiếu nhi huyện).

<sup>12</sup> Hồ thủy lợi thôn Đa Pin xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông xã Rô Men; XD Trường TH Đa K'Nang; XD đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia

***e) Thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng***

- Thu ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước ước đến 31/12/2024 được 119.670 triệu đồng, đạt 99,6% kế hoạch, trong đó: Huyện thu được 71.670 triệu đồng, đạt 88,4% dự toán (*Thuế, phí và lệ phí là: 38.850 triệu đồng đạt 105% dự toán*).

- Tổng chi ngân sách năm 2024 ước đạt 518.042 triệu đồng, bằng 100% so với kế hoạch dự toán, bằng 81,5% so với cùng kỳ; các khoản chi đều đảm bảo đúng quy định.

- Hoạt động tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghiêm túc các quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay. Từ nguồn vốn cho vay của các ngân hàng tiếp tục tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Tổng nguồn vốn huy động tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện và PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện là 595.000 triệu đồng; tổng dư nợ là 2.326.909 triệu đồng/9.940 khách hàng.

***f) Về công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản***

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 52-CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Đam Rông*”; chỉ đạo UBND huyện tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhất là hoạt động san gạt mặt, khai thác khoáng sản trái phép và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; tổ chức thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 và kế hoạch sử dụng đất năm 2024<sup>13</sup>. Đã xử lý 59 vị trí có nguy cơ sạt lở đất trên địa bàn huyện; giải quyết 15 hồ sơ xin san gạt mặt bằng với tổng diện tích 32,14 ha với tổng số thuế phí thu nộp vào NSNN là 77,38 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã Đạ M'Rông với số tiền 27.500.000 đồng; báo cáo, chuyển UBND tỉnh 01 trường hợp tại xã Đạ Long do vượt thẩm quyền.

***g) Quản lý quy hoạch, xây dựng***

Tiếp tục triển khai Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt; phê duyệt đề cương, dự toán lập quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 và đề cương nhiệm vụ, dự toán cắm mốc đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 8/8 xã; phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết khu dân cư nông thôn xã Đạ Rsal, Đạ Tông và Phi Liêng; đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án sắp xếp dân di cư tự do khu vực Tiểu khu 181 xã Liêng Srônh; đồ án quy

cổ bờ sông Đa Tế, xã Đạ M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đạ M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đạ K'Nang; Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoài vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoài vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

<sup>13</sup> Trong năm 2024 đã cấp 341 giấy CNQSD với diện tích 108,9046 ha; thu hồi 60 giấy CNQSD đất đã cấp do có sai sót về ranh giới, diện tích, hình thể thửa đất hoặc cấp trùng, cấp không đúng theo quy định; giải quyết 48 hồ sơ đính chính giấy CNQSD đất theo nhu cầu của người dân; giải quyết 301 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 6,0915 ha.

hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn dự án xây dựng nhà thi đấu đa năng huyện Đam Rông; chỉ đạo UBND các xã tổ chức lập đề án quy hoạch chi tiết trung tâm cụm xã; rà soát điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán đề án quy hoạch điều chỉnh xây dựng Thị trấn Bằng Lũng và Đạ Rsal. Năm 2024, phê duyệt là 108 hồ sơ xây dựng cơ bản; kiểm tra nghiệm thu: 57 công trình.

***h) Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG:*** Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG năm 2024 là 105.271 triệu đồng; giá trị giải ngân đến nay được 75.817 triệu đồng, đạt 72,02% kế hoạch vốn. Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG năm 2024 là 74.366,883 triệu đồng, giá trị giải ngân được 7.554,285 triệu đồng, đạt 10,16% kế hoạch vốn.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới:*

\* Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

+ Về xã NTM: Có 8/8 xã đạt 19/19 tiêu chí, trong đó xã Đạ Long, Liêng Srônh đã gửi hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024; xã Đạ Rsal được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu; xã Phi Liêng đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

\* Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới: Hiện nay, đã đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới với tổng số 29/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Các tiêu chí chưa đạt gồm: Giao thông (*đạt 3/4 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 75%*); Kinh tế (*đạt 2/4 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%*); Môi trường (*đạt 4/8 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%*).

- *Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững:* Chỉ đạo tổng kết công tác công tác giảm nghèo năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác giảm nghèo năm 2024; ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 để triển khai thực hiện.

Kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo cuối năm 2024: Tổng số hộ nghèo đa chiều giảm còn 1.033 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 7% (*giảm 668 hộ, giảm 4,63% so với hộ nghèo đa chiều cuối năm 2023*), trong đó: Số hộ nghèo 390 hộ, chiếm tỷ lệ 2,64% (*giảm 234 hộ nghèo, giảm 1,63% so với hộ nghèo cuối năm 2023*); số hộ cận nghèo 643 hộ, chiếm tỷ lệ 4,36% (*giảm 434 hộ cận nghèo, giảm 3% so với hộ cận nghèo cuối năm 2023*).

+ Phát động phong trào thi đua “*Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát*” trên địa bàn huyện; trong năm 2024, xây dựng mới 299 căn với tổng trị giá trị trên 14,8 tỷ đồng<sup>14</sup>; đến nay, đã hoàn thiện và bàn giao 167 căn, còn 108 căn đang triển khai,

<sup>14</sup> Trong đó Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” huyện xây dựng 200 căn trị giá 10,76 tỷ đồng (*trong đó 169 căn với tổng kinh phí là 8,45 tỷ đồng (tính hỗ trợ 150 căn, huyện 19 căn)*) theo Chương trình xóa nhà tạm, xóa nhà dột nát; 60 căn từ nguồn của chương trình mục tiêu quốc gia trị giá 2,76 tỷ đồng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại địa phương; cấp xã xây dựng 9 căn trị giá 506 triệu đồng.

dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2024. Hỗ trợ 271 mô hình, với tổng trị giá 3,69 tỷ đồng<sup>15</sup>.

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 47-CTr/HU, ngày 06/9/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 -2030 và Nghị quyết của HĐND huyện thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030. Tổng kế hoạch vốn thực hiện năm 2024 là 102.438 triệu đồng; hiện giải ngân được 44.550 triệu đồng, đạt 43,49% kế hoạch<sup>16</sup>.

## 2.2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động gắn với các tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương<sup>(17)</sup>. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc, phục hồi, phát triển các loại hình nghệ thuật có nguy cơ bị thất truyền và phát huy các lễ hội truyền thống của các dân tộc được quan tâm. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được triển khai rộng khắp, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giúp người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống. Hoạt động thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng lần thứ II năm 2024; chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao và chuẩn bị các điều kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Đam Rông (30/12/2004 - 30/12/2024).

- Công tác dạy, học tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo; cơ sở vật chất trường lớp học ngày càng đầu tư hoàn thiện đảm bảo phục vụ công tác dạy và học; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng

<sup>15</sup> Trong đó BVĐ quỹ VNN tỉnh hỗ trợ 08 mô hình trị giá 160 triệu đồng; Ban vận động quỹ VNN huyện hỗ trợ 03 mô hình trị giá 60 triệu đồng; Ban vận động quỹ VNN xã Rô men 7 mô hình trị giá 70 triệu đồng). ... Gồm các mô hình: 08 Mô hình Máy tưới; 57 Mô hình giống cây Macca và phân bón; 126 Mô hình dụng cụ nuôi tằm và 03 Mô hình làm nhà nuôi tằm; 77 mô hình hỗ trợ sản xuất (70 mô hình do nguồn vốn viện trợ Phi chính phủ, 07 mô hình của ban vận động Quỹ VNN xã Rô Men).

<sup>16</sup> Trong đó: Nguồn vốn đầu tư phát triển, là 51.026 triệu đồng; giá trị giải ngân được 37.592,486 triệu đồng, đạt 73,67% kế hoạch vốn. Nguồn vốn sự nghiệp là 51.412 triệu đồng, giá trị giải ngân được 6.957,79 triệu đồng, đạt 13,53% kế hoạch vốn.

<sup>(17)</sup> - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng - mừng xuân; 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 49 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; 70 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ; 79 năm Cách mạng tháng Tám; 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần thứ X, năm 2024 ... tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện (30/12/2004 - 30/12/2024)...

- Trong năm, duy trì thường xuyên các chương trình thời sự phát thanh bằng 02 thứ tiếng (Phổ thông và K'Ho) phát trên sóng đài huyện... Thực hiện thay đổi nội dung 1.780m<sup>2</sup> panô; thay mới 1.690m<sup>2</sup> băng rôn các loại; 3.120m<sup>2</sup> cờ phướn, áp phích; treo 6.550 lượt cờ các loại; 448 maket; thực hiện 187 chương trình phát thanh tiếng phổ thông 1.236 tin; 274 phóng sự, ghi nhanh, gương người tốt, việc tốt; 135 Chương trình phát thanh tiếng K'Ho với 658 tin; 255 phóng sự, ghi nhanh, gương người tốt, việc tốt; 08 chương trình mừng Đảng, mừng Xuân; 08 trang địa phương; thực hiện 33 tin, 31 bài về cải cách hành chính; 42 tin, 10 bài về Đề án 06/CP; 45 tin, 36 bài về chuyển đổi số; 43 tin, 18 bài về quản lý và bảo vệ Rừng; mỗi tuần thực hiện một chuyên mục.



được yêu cầu giáo dục của địa phương<sup>18</sup>. Tổ chức kỷ niệm 42 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024) gắn với kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện.

Năm học 2024 - 2025, với 36 đơn vị (*giảm 01 đơn vị so với năm 2023*); trong đó: 09 trường Mầm non (*08 trường công lập, 01 trường tư thục*), 13 trường Tiểu học, 09 trường THCS; 04 trường THPT, THCS&THPT trực thuộc Sở và 01 Trung tâm GDNN-GDTX; tỉ lệ học sinh ra lớp đạt trên 99,2%. Có thêm 02 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 31/34 trường.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tiếp tục được chú trọng; bảo đảm thường trực cấp cứu 24/24 giờ, chuẩn bị đầy đủ thuốc men, hóa chất, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh của người dân<sup>19</sup>. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ y tế dự phòng, công tác phòng chống một số bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện, nhất là dịch sốt xuất huyết, cúm và các loại dịch bệnh khi giao mùa; tình hình dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

- *Công tác an sinh xã hội*: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; tổ chức thăm hỏi, trợ cấp, hỗ trợ cho các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết<sup>20</sup>, Ngày Thương binh Liệt sỹ; thăm tặng quà các cháu thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả<sup>(21)</sup>.

Tổ chức Lễ phát động quyên góp ủng hộ đồng bào các tỉnh, thành phố phía Bắc bị thiệt hại do bão, lũ. Tính đến hết ngày 24/10/2024, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tiếp nhận được số tiền là 1,68 tỷ đồng<sup>22</sup> và gửi về đơn vị tiếp nhận theo đúng hướng dẫn, quy định.

- *Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động* được quan tâm; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-

<sup>18</sup> Hoàn thành chương trình năm học 2023-2024. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỉ lệ học sinh lớp 9 đầu tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỉ lệ học sinh lớp 12 đầu tốt nghiệp THPT 99,58%.

<sup>19</sup> Trong năm, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 59.921 lượt người, đạt 99,8% kế hoạch, tăng 1.593 lượt người so với cùng kỳ; điều trị cho 3.680 lượt người, tăng 224 lượt so với cùng kỳ; số ngày điều trị nội trú là 17.719 ngày, đạt 80,9% kế hoạch, tăng 961,5 ngày so với cùng kỳ; số ngày điều trị ngoại trú là 450 ngày, tăng 146 ngày so với cùng kỳ.

<sup>20</sup> Tổng kinh phí trợ cấp, thăm, tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 với tổng số tiền 5.993.175.000đ/11.658 lượt người, trong đó: trích từ Quỹ Vì người nghèo các cấp là: 710.000.000đ/1.400 lượt người; nguồn vận động của cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân từ thiện là: 2.410.875.000đ/5.986 lượt người; nguồn kinh phí do Nhà nước cấp là: 2.872.300.000đ/4.272 lượt người.

<sup>(21)</sup> Tổng số đối tượng BTXH quản lý trên địa bàn huyện là 1.413 đối tượng. Ước cuối năm 2024 chi trả trợ cấp với tổng kinh phí là 11.317,560 triệu đồng; giải quyết hồ sơ BTXH cho 733 đối tượng; thăm tặng quà 10 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, tự lực vươn lên trong cuộc sống nhân ngày Quốc tế người cao tuổi; hỗ trợ khó khăn đột xuất cho 13 đối tượng với tổng kinh phí hỗ trợ 456 triệu đồng; điều chỉnh mức trợ giúp xã hội hàng tháng từ 360 nghìn đồng lên mức 500 nghìn đồng/tháng cho 1.414 đối tượng (theo NĐ 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ). - Tổng số người có công đang hưởng trợ cấp trên địa bàn là 156 đối tượng, ước hết năm 2024 chi trả trợ cấp với tổng kinh phí là 5.825,132 triệu đồng. Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sỹ, tặng quà Chủ tịch nước, quà tiêu biểu, quà rộng rãi cho 217 lượt người với tổng kinh phí 194,482 triệu đồng đến các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện; vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện; đưa 37 người có công đi điều dưỡng tập trung. Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 44.738 đối tượng thụ hưởng.

<sup>22</sup> Trong đó cán bộ, công chức, người lao động 538.898.000 đồng; doanh nghiệp 53.100.000 đồng, các tổ chức tôn giáo 151.929.000 đồng và các tầng lớp nhân dân 941.065.000 đồng.

CTr/HU, ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”: đến nay, tuyên truyền, tổ chức tư vấn xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm mới cho 105 lao động; tổ chức đào tạo 16 lớp nghề/321 học viên, với tổng kinh phí 622,746 triệu đồng.

#### **2.4. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy chính quyền trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình.

- Hoạt động hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát kịp thời những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”; Chương trình hành động số 46-CTr/HU, ngày 07/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của huyện tiếp tục triển khai hệ thống báo cáo số liệu liên thông với các phòng, ngành để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

#### **2.5. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong mọi tình huống. Triển khai đồng bộ giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra các sự kiện, ngày lễ quan trọng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2024, đạt 100% kế hoạch giao và bảo đảm chất lượng. Tổ chức thành công diễn tập chiến đấu phòng thủ tại các xã Đa Long và Đa Tông; phối hợp với công an tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn về Công tác phòng chống khủng bố và công tác nhân quyền năm 2024.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo, vùng xa. Chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự; đồng

thời, chỉ đạo mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm ANTT mùa vụ cà phê, lễ Noel, Tết Dương lịch.

- Tình hình tai nạn giao thông: Trong năm 2024, đã xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông làm 09 người chết và 07 người bị thương (*so với cùng kỳ năm 2023, số vụ tăng 07 vụ, tăng 175%; số người chết tăng 06 người, tăng 200%; số người bị thương tăng 05 người, tăng 250%*). Qua tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm: Công an huyện đã dừng kiểm tra 36.896 lượt phương tiện, lập biên bản xử phạt 2.194 trường hợp với số tiền 3.711.425.000 đồng (*Trong đó: Công an huyện xử phạt 1.523 trường hợp, ra quyết định xử phạt với số tiền 3.444.600.000 đồng; Công an xã xử phạt 671 trường hợp, ra quyết định xử phạt với số tiền 260.825.000 đồng*).

#### **2.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

- Thực hiện tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh và của huyện<sup>23</sup>; việc triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục có nhiều đổi mới, đi vào nền nếp, hiệu quả, thiết thực gắn với cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) và các quy định về nêu gương. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực; kịp thời định hướng dư luận xã hội.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ chủ chốt nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và nội dung kết luận chỉ đạo tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tập trung phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã đề ra những giải pháp thiết thực để thực hiện Chỉ thị 34-CT/TU; qua đó, tạo chuyển biến đồng bộ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị kỹ nội dung, hồ sơ, tài liệu, các điều kiện phục vụ Đoàn Kiểm tra số 83 -QĐ/BDVTU, ngày 27/8/2024 của Ban Dân Tỉnh ủy; Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1382-QĐ/BTCTU, ngày 11/10/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII,

<sup>23</sup> Phối hợp Tổ chức mở lớp quán triệt Nghị quyết 28 và Nghị quyết 09-NQ/HU, ngày 05/12/2023 của Huyện ủy với tổng số 130 học viên Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Quy định 144-QĐ/TW 223 học viên.

nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông, đảm bảo chu đáo, chất lượng, hiệu quả. Qua kiểm tra, các đoàn kiểm tra đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Huyện ủy và các cơ quan đơn vị tham mưu.

Ban hành Kế hoạch số 133-KH/HU, ngày 12/1/2024 Tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 141-KH/HU, ngày 4/3/2024 Thực hiện Quy định số 28-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Kế hoạch 142-KH/HU, ngày 04/3/2024 khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 187-KH/HU, ngày 18/9/2024 Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kế hoạch số 159-KH/HU, ngày 21/5/2024 phát động tham gia giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (*giải búa liềm vàng*) lần thứ IX năm 2024; Kế hoạch số 165-KH/HU, ngày 18/6/2024 về tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024.

Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); chất lượng kết nạp đảng viên được nâng lên, tính đến ngày 22/11/2024, đã kết nạp 71 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức đối với 60 đảng viên dự bị, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 1.841 đảng viên<sup>24</sup>; thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo đúng quy định.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện chặt chẽ, công khai, đúng quy trình, quy định<sup>25</sup>. Thực hiện quy trình công tác cán bộ (*điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại*) đối với 40 trường hợp. Hiệp y Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, Kho bạc Nhà nước Lâm Đồng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng về công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ. Chỉ định bổ sung cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư

<sup>24</sup> Trong đó:

+ Đảng viên khối xã: 1368 đồng chí, chiếm 74,2 %;  
+ Đảng viên khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang: 461 đồng chí, chiếm 25,84 %;  
+ Đảng viên nữ: 705 đồng chí, chiếm 37,54 %;  
+ Đảng viên là người dân tộc: 703 đồng chí, chiếm 35,03 %;  
+ Đảng viên là người có đạo: 544 đồng chí, chiếm 27,25 %.

<sup>25</sup> Năm 2024, mở 02 lớp nhận thức về đảng (Lớp nhận thức về Đảng đợt I với 66 học viên tham gia; lớp Nhận thức về Đảng đợt II với 61 học viên tham gia); 02 lớp Đảng viên mới (Lớp Đảng viên mới đợt I với 28 học viên tham gia; lớp Đảng viên mới đợt II với 43 học viên tham gia) 02 lớp sơ cấp lý luận chính trị (Lớp Sơ cấp lý luận chính trị khóa I với 63 học viên tham gia; Lớp Sơ cấp lý luận chính trị khóa II với 78 học viên tham gia). Cử 05 đồng chí tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng, cử 03 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch Chuyên viên chính, 01 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch Kiểm tra viên chính, 03 đồng chí đăng ký tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên.

chi bộ đối với 11 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, cho thôi Chi ủy viên đối với 01 đồng chí.

Rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ huyện, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy các xã, các cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 được quan tâm chỉ đạo nghiêm túc, kịp thời: Ban hành Kế hoạch 187-KH/HU của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tiến hành kiện toàn các tiểu ban, tổ biên tập, tổ phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các tiểu ban, tổ biên tập, tổ phục vụ Đại hội đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ; chú trọng xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V trên tinh thần đổi mới toàn diện, ngắn gọn, súc tích, phát huy mọi nguồn lực, đột phá, tăng tốc đưa Đam Rông phát triển nhanh, bền vững.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng: Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo theo chương trình, kế hoạch đề ra. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận quan trọng của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên...; chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát từng bước được nâng lên. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ ra những khuyết điểm, vi phạm, kiên quyết xử lý nghiêm đối với sai phạm. Công tác thi hành kỷ luật nghiêm minh, đồng bộ giữa xử lý kỷ luật Đảng với kỷ luật chính quyền và đoàn thể.

Năm 2024, cấp ủy các cấp tiến hành kiểm tra đối với 56 tổ chức đảng và 373 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 21 tổ chức đảng và 11 đảng viên<sup>26</sup>. Các ban tham mưu của Huyện ủy kiểm tra 05 tổ chức đảng và 01 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đối với 02 tổ chức đảng và 25 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp giám sát chuyên đề đối với 17 tổ chức đảng, 29 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 34 tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng đối với 21 tổ chức đảng; kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách đảng, thu, nộp và sử dụng đảng phí đối với 27 tổ chức đảng<sup>27</sup>. Toàn Đảng bộ thi hành kỷ luật đối với 02 tổ chức đảng (*khiển trách 01, cảnh cáo 01*) và 17 đảng viên (*khiển trách 12, cảnh cáo 05*)<sup>28</sup>.

<sup>26</sup> Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra 16 tổ chức đảng, 12 đảng viên; giám sát chuyên đề 8 tổ chức đảng, 08 đảng viên.

<sup>27</sup> Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đối với 02 tổ chức đảng và 25 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 06 tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng đối với 06 tổ chức đảng; kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách đảng, thu, nộp và sử dụng đảng phí đối với 03 tổ chức đảng.

<sup>28</sup> Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng hình thức cảnh cáo; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng hình thức khiển trách và 04 đảng viên (khiển trách 03, cảnh cáo 01).

Việc xem xét, giải quyết các đơn thư phản ánh, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 01 đảng viên<sup>29</sup>.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên. Trong năm 2024, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp không nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên. Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết xong 01 trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng; qua giải quyết khiếu nại đã quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật.

#### **- Công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng:**

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đến nay, Thường trực Huyện ủy đã tiếp 22 buổi/00 lượt công dân. Toàn huyện tổ chức tiếp công dân là 81 lượt, số người được tiếp là 89 người; không có đoàn đông người; thủ trưởng tiếp 24 lượt/29 người, tiếp công dân thường xuyên 57 lượt/60 người; nội dung chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường, thu hồi đất.

Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn: Toàn huyện đã tiếp nhận 130 đơn, số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền 121 đơn (*06 đơn khiếu nại, 115 đơn kiến nghị phản ánh, không có đơn tố cáo*). Hiện đã giải quyết 110 đơn (*06 khiếu nại và 104 kiến nghị, phản ánh*); còn lại 11 đơn kiến nghị, phản ánh đang tiếp tục giải quyết.

+ Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò tổ tham mưu công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và rà soát giải quyết đơn thư, khiếu nại huyện. Năm 2024, Thanh tra huyện đã triển khai thực hiện 11 cuộc thanh tra, sau thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra đối với 11 cuộc thanh tra; qua thanh tra phát hiện vi phạm số tiền 550,791 triệu đồng.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị có sự đổi mới và đạt được nhiều kết quả tích cực; bám sát cơ sở, kịp thời tham mưu cấp ủy giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, nhất là vấn đề tôn giáo, dân tộc. Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; đến nay đã hoàn thành các cuộc giám sát, phản biện theo kế hoạch<sup>(30)</sup>. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt

<sup>29</sup> Kết quả giữ nguyên hình thức kỷ luật khiển trách.

<sup>30</sup> - Gồm: Giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (*UBND xã Đa K'Nang*); Giám sát việc thực hiện các mô hình hỗ trợ sinh kế (*UBND các xã Đa Tông, Đa Long, Liêng Srônh và Đa M'Rông*); Giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã năm 2024; Kiểm tra công tác vận động, tiếp nhận quản lý và sử dụng Quỹ Vì người nghèo và kinh phí thăm, tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn xã hội hóa dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 đối với Ủy ban MTTQ Phi Liêng và Đa K'Nang. Kết quả: Qua các cuộc kiểm tra, giám sát đã phát hiện các tồn tại, hạn chế và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý

trên 70%. Phối hợp tổ chức thành công Ngày hội đại đoàn kết toàn dân năm 2024 thiết thực, hiệu quả, thực sự là ngày hội của Nhân dân.

Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình dân vận “*Ngày Thứ 7 cùng Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới*” theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 502 huyện.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Năm 2024, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự quản lý, điều hành, dám nghĩ, dám làm của chính quyền các cấp và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương nên tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều đạt so với kế hoạch, có 16/18 tiêu chí đạt và vượt kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm; công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên số vụ vi phạm giảm so cùng kỳ; các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, giá cả hàng hóa, vận tải tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo yêu cầu chỉ đạo của tỉnh. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục duy trì, phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân; an sinh xã hội được đảm bảo. Thực hiện thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (*xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số*); tỷ lệ nghèo đa chiều còn 7%, giảm 4,63%. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

### 2. Hạn chế, khó khăn

Do diễn biến thời tiết bất thường, mùa khô thời tiết nắng hạn kéo dài, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; mưa lớn đã gây ra một số vụ sạt lở làm thiệt hại đến người và tài sản của người dân. Số vụ vi phạm Luật nghiệp tuy giảm nhưng còn diễn ra; việc triển khai các công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm còn chậm so với kế hoạch; có 02 chỉ tiêu kế hoạch chưa đạt kế hoạch đề ra (*thu ngân sách và tỷ lệ độ che phủ rừng*); việc thực hiện 03 tiêu chí huyện nông thôn mới còn lại chưa đảm bảo tiến độ. Việc thực hiện giải ngân nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG chậm, gặp nhiều khó khăn. Tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, bị thương*).

- Việc nắm bắt thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, nắm bắt những vấn đề nảy sinh tại cơ sở có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy và sự điều hành của chính quyền chưa tốt; việc thực hiện quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương và nêu gương ở một số nơi có lúc thực hiện chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng Đảng ở khối hành chính sự nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý, giáo dục, kiểm tra, giám sát của một số tổ chức cơ sở đảng hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến nhưng chưa đồng bộ; việc thực hiện và duy trì một số mô hình dân vận khéo, mô hình tuyến đường hoa hiệu quả thấp. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

### **3. Nguyên nhân**

#### ***3.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được***

- Tranh thủ được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy đảng; sự giám sát thường xuyên của HĐND; sự quản lý, điều hành linh hoạt, hiệu quả của chính quyền các cấp, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, tập trung vào những vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã đoàn kết, thống nhất, có nhiều đổi mới, quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu, phân công rõ trách nhiệm, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tập hợp, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc.

- Chủ động triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đảng các cấp thành chương trình, kế hoạch có lộ trình cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân.

- Nhận thức của người dân có sự chuyển biến tích cực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

#### ***3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm***

- Một số cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt chỉ đạo trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế.

- Do vướng mắc về cơ chế, chính sách nên tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn các Chương trình MTQG thấp. Một số công trình, dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại



hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa được bố trí vốn thực hiện theo kế hoạch.

- Do Luật Đất đai mới có hiệu lực, quy trình thủ tục hành chính thay đổi nên các giao dịch về cấp mới, chuyển mục đích sử dụng đất tạm ngừng, gây mất nguồn thu. Đấu giá đất gặp khó khăn do một số vị trí đấu giá không có người tham gia.

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả, như: công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai.

- Khả năng phân tích, dự báo một số lĩnh vực chưa sát thực tiễn; do thời tiết diễn biến thất thường làm ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

## **Phần thứ hai** **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2025**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Năm 2025 là năm bút phá, tăng tốc, về đích, quyết tâm hoàn thành cao nhất, tốt nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời là năm diễn ra Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cùng với đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tình hình chung có nhiều cơ hội, thuận lợi, song cũng không ít khó khăn, thách thức. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ huyện, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

### **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất gắn với việc liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả, thu nhập trên đơn vị diện tích. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng; phát triển du lịch xanh gắn với phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số và cảnh quan thiên nhiên; tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, trồng cây xanh; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội, trong đó chú trọng công tác giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Đây

mạnh cải cách hành chính, nhất là thực hiện tốt việc chuyển đổi số; sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiếp tục hoàn thành các tiêu chí huyện Nông thôn mới.

### **III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

(1) Tốc độ giá trị phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10 - 11%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 10-11%; công nghiệp - xây dựng 9-10%, thương mại dịch vụ 12-13%.

(2) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025: 124.750 triệu đồng; trong đó: Số tỉnh thu 41.400 triệu đồng; Số huyện thu 83.350 triệu đồng (Thuế phí 40.000 triệu đồng, thu từ nhà đất 35.200 triệu đồng, cấp quyền khai thác khoáng sản: 350 triệu, thu khác ngân sách 7.800 triệu đồng).

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 2.156.472 triệu đồng.

(4) Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1,5%-2% (trong đó: Hộ nghèo giảm từ 0,5 - 1%, Hộ cận nghèo giảm từ 1 - 1,5%).

(5) Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 65%.

(6) Giải quyết việc làm mới cho 1.550 - 1.650 lao động.

(7) Phần đầu trên 96% thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; trên 91% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 100% khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 90% khu dân cư kiểu mẫu.

(8) Có 32/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 94,1% (tăng thêm 01 trường); giữ vững 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5%; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

(9) Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 5,91%.

(10) Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,3%.

(11) Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới tại 8/8 xã; có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Dạ K'Nàng); phần đầu hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới còn lại vào cuối năm 2025.

(12) Duy trì tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,2%.

(13) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 21%.

(14) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%.

(15) Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95%.

(16) Duy trì độ che phủ rừng 63,61%.

(17) Hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện.

(18) Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90%

đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp được ít nhất 3,5% đảng viên mới trên tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện.

(19) Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp theo Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025.

2. Tiếp tục xác định phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh gắn với việc chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại.

3. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng; phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa.

4. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch với phát triển các ngành, lĩnh vực; tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, chồng chéo, thiếu đồng bộ về quy hoạch; rà soát chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng để thu hút đầu tư.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

#### **V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Về lĩnh vực kinh tế**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên theo lộ trình, tiến độ, đảm bảo hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản cho một số sản phẩm chủ lực. Tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa,

ứng phó hiệu quả tình hình mưa bão, ngập lụt, sạt lở đất, lốc xoáy...; đảm bảo an toàn các kênh, mương, hồ, cầu, cống.

Ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030 và Kế hoạch cải tạo vườn tạp, diện tích cây trồng kém hiệu quả hướng đến sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2025 - 2030.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 “*Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có tiềm năng, thế mạnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác quản lý, bảo vệ rừng; làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng mùa khô năm 2024 - 2025. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, truy quét, ngăn chặn tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp; tập trung chỉ đạo, kịp thời ngăn chặn, xử lý triệt để các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; kiên quyết giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép để trồng lại rừng; thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Hoàn thành mục tiêu trồng 4,4 triệu cây xanh trên địa bàn huyện trong năm 2025 và kế hoạch toàn giai đoạn 2021 - 2025.

Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện*”.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các tổ chức, cá nhân xây dựng, phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch trên địa bàn để từng bước hoàn thiện hạ tầng du lịch đủ điều kiện kinh doanh, đón khách khi các tuyến đường được thông suốt.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040 theo Quyết định số 1929/QĐ-UBND, ngày 06/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; thực hiện quy hoạch các khu dân cư, quy hoạch đô thị, các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt quy hoạch.

- Tăng cường thu hút đầu tư các dự án phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương. Có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi, môi trường thông thoáng để thu hút đầu tư; ưu tiên đối với các dự án đầu tư phát triển các ngành kinh tế động lực, các ngành khai thác các lợi thế của huyện. Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây

dựng Trạm dừng chân, Bến xe Bằng Lăng; đẩy nhanh tiến độ dự án Trung tâm thương mại.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025; khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác lãnh đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo nguồn vốn được giao, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch phân bổ.

- Tập trung chỉ đạo thu ngân sách theo dự toán được giao, trọng tâm là thu từ thuế, phí; không bỏ sót, không để thất thu, có kế hoạch thu cụ thể để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức thu ngân sách năm 2025; đồng thời, thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, đúng dự toán.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; tập trung các nguồn lực, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới còn lại vào cuối năm 2024.

## **2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương. Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc gắn với hình ảnh con người, địa phương Đam Rông. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* đi vào chiều sâu, hiệu quả. Tiếp tục triển khai đạt kết quả Chỉ thị 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; tập trung phát triển mạnh thể thao quần chúng. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động và chuẩn bị các điều kiện chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025; nâng cấp khu bảo tồn văn hoá xã Đa Tông trở thành Khu bảo tồn văn hoá các dân tộc thiểu số huyện Đam Rông.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học; đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; đẩy mạnh việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh CCHC trong lĩnh vực khám chữa bệnh, nâng cao y đức, năng lực trình độ của đội ngũ y, bác sỹ, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và mức độ hài lòng của người dân; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chính sách ưu đãi đối với người có công đảm bảo công khai, minh bạch. Triển khai các chính sách, giải pháp

giải quyết việc làm, thực hiện đào tạo gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (*giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025*); Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025 và huy động các nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo, tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững.

### **3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội**

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của huyện về đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, sẵn sàng lực lượng, phương tiện chiến đấu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Làm tốt công tác khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ; tổ chức thành công Lễ giao nhận quân 2025.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng; thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

### **4. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; đặc biệt là công tác thông tin, tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận xã hội.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với các quy định về nêu gương, tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất.

- Tập trung bám sát các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và quy chế làm việc để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường chỉ đạo củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên mới, bảo đảm số lượng, chất lượng.

- Phê duyệt Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ các xã và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch của huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 68-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Luân chuyển cán bộ giai đoạn 2022 - 2025*”; Kế hoạch số 69-KH/HU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023 - 2025*”.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031 để chuẩn bị nhân sự đại hội đảng các cấp; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay.

- Bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên năm 2025, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời, quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngay từ cơ sở, không để phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, kéo dài. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định pháp luật về công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*”; phong

trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình dân vận “*Ngày Thứ 7 cùng Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới*” theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 502 huyện.

- Đẩy mạnh Cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng năm 2025 đã đề ra. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; nêu điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, có phương thức phù hợp để nhân rộng.

#### Nơi nhận

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Văn phòng và các ban của Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K' Hương**



## PHỤ LỤC

**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ về KT – XH, QP-AN, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024 theo Nghị Quyết số 09-NQ/HU ngày 05/12/2023 của Huyện ủy Đam Rông**  
(Kèm theo Báo cáo số 418-BC/HU, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của BTVHU)

Stt	Chỉ tiêu Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 05/12/2023 của Huyện ủy	Đến ngày 31/12/2024
1	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.270.260 triệu đồng, trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.019.112,4 triệu đồng; - Công nghiệp - xây dựng 914.488,9 triệu đồng; - Thương mại - dịch vụ 1.336.658,7 triệu đồng.	Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.411.172 triệu đồng, đạt 103,3% so với NQ; trong đó: - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 2.147.323,2 triệu đồng, đạt 106,4 so NQ; - Công nghiệp - xây dựng 927.190,2 triệu đồng, đạt 101,4 so với NQ; - Thương mại - dịch vụ 1.336.658,7 triệu đồng, đạt 100% so với NQ.
2	Tổng thu ngân sách nhà nước do huyện thu 83.000 triệu đồng; trong đó, thuế phí 37.000 triệu đồng, thu từ nhà đất 36.500 triệu đồng, thu khác ngân sách 9.500 triệu đồng.	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 119.670, đạt 99,6% KH tỉnh giao; trong đó huyện thu 71.670 trđ, đạt 88,4% so với KH. (Thuế, phí và lệ phí 38.850, đạt 105% so với KH; Thu tiền sử dụng đất, thuê đất 26.320 trđ, đạt 72,7% so với KH; Thu khác ngân sách thực hiện được 6.500 triệu đồng, đạt 82,3% so với KH).
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội phấn đấu đạt 1.925.100 triệu đồng;	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.960.429 triệu đồng, đạt 101,8% so với NQ;
4	Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 3% - 4% (trong đó Hộ nghèo giảm từ 1 - 1,5%, Hộ cận nghèo giảm từ 2 - 2,5%)	Tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 7%, giảm 4,63% (trong đó Hộ nghèo giảm 1,63%, Hộ cận nghèo giảm 3%), đạt 115,75% so với NQ
5	Tổng sản lượng lương thực đạt trên 17.898 tấn	Tổng sản lượng lương thực 18.240,6 tấn, đạt 101,9% so với KH, tăng 4,79% so với cùng kỳ
6	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình trên 98,5%;	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình đạt 98,5%, đạt 100% KH (đạt so với NQ);
7	Tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động	Tạo việc làm mới cho 1.565 lao động, đạt 104,3% so với NQ;
8	Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; phấn đấu đạt từ 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; phấn đấu 85,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	Giữ vững 96,2% (51/53) thôn đạt chuẩn thôn văn hóa, đạt 100% so với NQ; có 95,4% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt và vượt 0,4% so với NQ; có 91,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt và vượt 7% so với NQ;

9	Có 31/36 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 86% (tăng thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia so với năm 2023); gồm: 29/32 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 90,6% (tăng thêm trường THCS Đa K'Nàng); 2/4 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 50% (tăng thêm trường THPT Phan Đình Phùng)	Có 31/34 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 91,2% (tăng thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia so với năm 2023), đạt 106% so với NQ; gồm: 29/31 trường MN, TH, THCS đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 93,5% (tăng thêm trường THCS Đa K'Nàng), đạt 103,2% so NQ; 2/3 trường THPT đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 66,7% (tăng thêm trường THPT Phan Đình Phùng), đạt 133,3% so với NQ
10	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,3%	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,3%, đạt 100% so với NQ
11	Có thêm 02 Xã: Đa Long, Liêng Srôngh đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã Đa K'Nàng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.	Có thêm 02 Xã: Đa Long, Liêng Srôngh đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã Phi Liêng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
12	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện trên 99,2%;	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,2%, đạt 100% so với NQ
13	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống 21,45%;	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) xuống 21,1%, vượt 0,35% so với NQ.
14	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 93,65%;	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%, đạt 101,4% so với NQ
15	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 94%, đạt 100,53% so với NQ
16	Duy trì độ che phủ rừng 63,67% trở lên.	Đạt 63,61%, đạt 99,99% so với NQ
17	Kết nạp 70 đảng viên trở lên	Kết nạp được 71 đảng viên, đạt 101,4% kế hoạch
18	Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên	Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70% (đạt so với NQ)

**Biểu 01. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI**  
(Kèm theo Báo cáo số 418- BC/HU ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Tên xã	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	TC 9	TC 10	TC 11	TC 12	TC 13	TC 14	TC 15	TC 16	TC 17	TC 18	TC 19	Thực hiện đến 31/8/2024	Ghi chú
	Quy hoạch	Giao thông	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	Điện	Trường học	CSVC văn hóa	CSHT thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Giáo dục và Đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh		
	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	6	8	8	8	8	8	8	8	8		
Đạ R'Sal	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	8/8 tiêu chí NTM kiểu mẫu	
Rô Men	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	cơ bản đạt 19/19 tiêu chí NTM nâng cao	Đang của cố hồ sơ để được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao
Phi Liêng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	cơ bản đạt 19/19 tiêu chí NTM nâng cao	Đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024
Đạ K'Nàng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	17/19 tiêu chí NTM nâng cao	
Đạ Tông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xây dựng xã NTM nâng cao
Đạ M'Rông	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Xã đạt chuẩn NTM	Xây dựng xã NTM nâng cao
Đạ Long	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí NTM	Đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2024
Liêng S'Rôn	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt		

Biểu 02. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, KIỂU MẪU  
(Kèm theo Báo cáo số 418- BC/HU ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Tên xã	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5	TC 6	TC 7	TC 8	TC 9	TC 10	TC 11	TC 12	TC 13	TC 14	TC 15	TC 16	TC 17	TC 18	TC 19	Thực hiện đến 31/7/2024	Ghi chú
	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Điện	Giáo dục	Văn hóa	CSHT thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Y tế	Hành chính công	Tiếp cận pháp luật	Môi trường	Chất lượng môi trường sống	Quốc phòng và An ninh		
	4.0	6.0	5.0	6.0	4.0	4.0	4.0	4.0	4.0	4	4.0	4.0	4.0	3.0	4.0	4.0	3.0	4.0	4.0		
Đạ R'Sal	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	NTM kiểu mẫu	
Rô Men	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí	cungt cổ hồ sơ để công nhận xã NTM nâng cao
Phi Liêng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	19/19 tiêu chí	
Đạ K'Nàng	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	Chưa đạt	đạt	đạt	chưa đạt	đạt	đạt	17/19 tiêu chí	
Đạ M'Rông		đạt	đạt	đạt																3/19	
Đạ Tổng		đạt		đạt																2/19	

\* Ghi chú:  
- Xã Rô Men cơ bản đạt 19/19 tiêu chí NTM nâng cao, trong đó chỉ tiêu 1.2; 17.3 và 18.8 còn vướng, đang hoàn thiện để trình thẩm định  
- Xã Phi Liêng cơ bản đạt 19/19 tiêu chí, trong đó chỉ tiêu 1.2 còn vướng, đang hoàn thiện để trình thẩm định

**Biểu 03. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**  
*(Kèm theo Báo cáo số 418- BC/HU ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thực hiện đến 31/7/2024	Đánh giá
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đồ án quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 đã được phê duyệt tại quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2040, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	Công trình Xây dựng nhà máy cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 3, 4, 5, 6 xã Liêng S rông được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 21/7/2020. Công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 2022. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn huyện đang đầu tư nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1, 2, xã Liêng Srôngh và công trình nước sinh hoạt thôn 3, 4, 5, xã Rô Men với tổng mức đầu tư 25,5 tỷ đồng.	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Hiện nay có 8/8 xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và Trung tâm hành chính cầu huyện, đến nay số Km mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa là 30,584Km/30,584Km đạt 100% và được kiểm tra để bảo trì nếu có hư hỏng	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Có 04/04 đường huyện với tổng chiều dài 30,58/30,58 km được đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp với cấp đường theo quy hoạch được phê duyệt và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005, đạt tỷ lệ 100% và được kiểm tra để bảo trì nếu có hư hỏng	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Hiện nay theo QH Vùng huyện Đam Rông có 04 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 30,58Km, trong đó số km đường huyện đã trồng cây xanh là 16,34/30,58 km, đạt tỷ lệ 53,43%, cụ thể: + Đường ĐH43 Liêng Srôngh dài 3,920 km đã trồng được 3Km/3,920K chiếm 75,6%; + Đường ĐH45 (Rô Men - Đạ Rsal) dài 11,23 km đã trồng được 5,615Km/11,23Km chiếm 50%; + Đường ĐH46 (Phi Liêng – Đạ K’Nang) dài 8,784km đã trồng được 4,392Km/8,784Km chiếm 50%; + Đường ĐH47 (Đạ Long - Đạ Tông - Đạ M’Rông) dài 6,650km đã trồng được 3,325K/6,650Km chiếm 50%	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Dự án Bến xe huyện đã được điều chỉnh vị trí cho phù hợp với quy hoạch chung Thị trấn Bằng Lũng. Tuy nhiên, đến nay quy hoạch điều chỉnh chưa được phê duyệt. UBND huyện đã giao phòng, ban chuyên môn lập quy hoạch chi tiết, lấy ý kiến của các sở, ngành để hoàn thiện, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Đến nay, dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm đến dự án. Chưa đạt	Chưa đạt

3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	<p>- Trên địa bàn huyện có 82 công trình thủy lợi nhỏ; trong đó có 23 đập dâng, 48 công trình là đập tam (công trình nhỏ do người dân tận dụng khe suối để tưới), 10 công trình hồ chứa có dung tích dưới 3 triệu m<sup>3</sup> và 01 công trình đập dâng đang triển khai thi công. Trong 82 công trình thủy lợi, có 80 công trình do UBND huyện quản lý (UBND huyện giao Ban QLDA ĐTXD &amp;CTCC trực tiếp quản lý, vận hành) tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND huyện; Trung tâm quản lý đầu tư và khai thác thủy lợi Lâm Đồng quản lý 01 hồ chứa (Hồ Đa Chao, xã Đa Rsal phục vụ 520 ha) và 01 công trình đang đầu tư xây dựng.</p> <p>'- Ban quản lý DADTXD &amp;CTCC huyện được thành lập tại Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện Đam Rông trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng</p>	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	<p>Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCN huyện được kiện toàn tại Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 09/12/2020; hàng năm UBND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 13/7/2023; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/7/2024). Đồng thời công tác theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết được cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT &amp;TKCN huyện thực hiện thường xuyên thông qua các phần mềm như Vrain, Windy,... do vậy công tác PCTT &amp;TKCN được triển khai kịp thời theo phương châm "Bốn tại chỗ"</p>	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	<p>Đến năm 2024, Hạ tầng điện đã phủ kín khu vực dân cư, cơ bản đã đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn huyện. Cụ thể:</p> <p>+ Đường dây 22KV: 196,218 km; trong đó TS Điện lực 132,962 km, TS khách hàng: 63,256 km (TBA: 242 trạm; Máy biến áp: 297 máy; Tổng dung lượng : 26.697,5 KVA;;).</p> <p>+ Đường dây 0,23/0,4KV: 222,424km;</p> <p>- Có 02 dự án đã triển khai đầu tư (Thủy điện Đăk mê 1 và thủy điện Knông nô 2&amp;3), trong đó thủy điện Đăk mê 1 phát điện với công suất đạt 4,5MW; thủy điện Knông nô 2&amp;3 cũng đã hoàn thành và phát điện với công suất đạt 45 MW. Ngoài ra, có 12 dự án điện năng lượng mặt trời đã đi vào hoạt động cung cấp 10.000 kWp.</p> <p>Đến nay trên địa bàn huyện có 08/8 xã có lưới điện quốc gia đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng điện từ lưới điện quốc gia/tổng số hộ dân: 99%.</p>	Đạt

5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	<p>1. Về mặt bằng tổng thể:          Vị trí xây dựng của bệnh viện tuyến huyện, phòng khám ĐKKV, TYT xã đều phù hợp với quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi. Quy mô nhỏ từ 50-150 giường (60 giường) Diện tích sàn bình quân 100-120 m<sup>2</sup>/giường bệnh (tương đương 60 giường x 100m<sup>2</sup> = 6.000m<sup>2</sup>, hiện 32.630 m<sup>2</sup>) . Diện tích đất xây dựng 1,0 ha (hiện tại 3,26 ha) .</p> <p>- Vị trí khu đất xây dựng thuận tiện kết nối giao thông liên xã, liên huyện, khu vực dân cư và phù hợp với quy hoạch chung</p> <p>- Mặt bằng tổng thể: Quy mô nhỏ, 6-10 giường (15 giường) số lần khám trong ngày 80 -120 lần (80 lần); diện tích đất tối thiểu 0,2 ha (&gt;3.000m<sup>2</sup>)</p> <p>- Vị trí xây dựng: người dân dễ dàng tiếp cận về giao thông</p> <p>- Diện tích đất xây dựng 500M<sup>2</sup> (các trạm trên 500m<sup>2</sup>)</p> <p>2. Về các khoa chức năng: Đảm bảo các phòng chức năng và các khoa chuyên môn theo Thông tư 07/2021/TT-BYT</p> <p>- Diện tích Phòng lãnh đạo: 12-15 m<sup>2</sup> (18m<sup>2</sup>)</p> <p>- diện tích cho chuyên viên 10m<sup>2</sup>/ người (4 người/18,6m<sup>2</sup>)</p> <p>- Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012 và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012</p> <p>- Diện tích các phòng chức năng của phòng khám đa khoa khu vực đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012</p> <p>- Diện tích các phòng chức năng của Trạm Y tế xã đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã</p> <p>3. Cấp độ công trình: Các công trình nhà của bệnh viện tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã đều là nhà cấp III và các công trình phụ trợ là nhà cấp IV theo quy định tại Thông tư 06/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng</p> <p>4. Vệ sinh môi trường:</p> <p>- Chất thải y tế được thu gom và xử lý tại lò đốt của TTYT</p> <p>- Có hệ thống xử lý nước thải</p> <p>- Có khu điều trị và cách ly bệnh truyền nhiễm</p> <p>5. Có hệ thống cấp nước sạch cho toàn bệnh viện. Nước được cấp từ nhà máy nước Bằng Lăng thuộc Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng, chất lượng nước đảm bảo quy định.Đạt</p>	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	<p>Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đam Rông được thành lập theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện Đam Rông. Trung tâm được giao biên chế trong năm 2023 là 19 biên chế; hiện tại có 15 viên chức.</p> <p>- Về trình độ chuyên môn: Đại học có 14 người, cao đẳng có 01 người. Ban Giám đốc gồm 03 đồng chí, trong đó 01 Giám đốc phụ trách chung, 02 Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn. Các tổ chuyên môn: Có 04 tổ chuyên môn, gồm: Tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ Thông tin tuyên truyền; Tổ Văn hóa - Văn nghệ; Tổ Thể dục - thể thao.</p> <p>'- Cơ sở vật chất: Hiện nay Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao có 2 trụ sở (01 trụ sở Đài TTTH cũ và 01 trụ sở Trung tâm VHTDTT cũ) với 15 phòng chức năng, 01 hội trường, 01 phòng làm thư viện và 01 phòng truy cập internet; 01 bể bơi; 02 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 02 phòng chức năng (học Đàn và Tiếng anh); 02 phòng tập Gym; 01 sân vận động; 01 Xe tuyên truyền.</p> <p>'- Hằng năm tổ chức và tham gia trên 15 giải thể thao, hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thể thao cho cơ sở, các giải thể thao được tổ chức hằng năm như: Bóng chuyền nam, nữ, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, tennis, cờ tướng, bóng đá nhi đồng....., tham gia các giải cấp tỉnh đạt được nhiều thứ hạng cao như: Võ Taekwondo; Võ Cổ truyền; Karatedo; Bóng chuyền nam; Bóng đá thanh niên dân tộc thiểu số; Tennis; cờ tướng</p>	Đạt

		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 trường THPT và 01 trường THCS&THPT. Tuy nhiên đối với trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp được thành lập năm 2020 - 2021, tính đến thời điểm tháng 7/2024 chưa đủ 05 để đảm bảo các điều kiện được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT (được xem như không tính tỉ lệ đánh giá). Hiện nay đã có 2/3 đủ điều kiện đánh giá được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chiếm tỉ lệ 66,6% (Trường THCS Nguyễn Chí Thanh theo Quyết định 2735/QĐ-UBND, 31/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Trường THPT Phan Đình Phùng theo Quyết định 2434/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	Hiện nay, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đam Rông đã thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục có Tờ trình số 17/TTr-GDNN-GDTX ngày 05/6/2024 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trong tháng 8 năm 2024.	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Huyện có quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh với quy mô 31 ha. Hiện nay đang triển khai lập quy hoạch chi tiết	Chưa đạt
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Dự án Chợ huyện đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, chủ đầu tư là Công ty cổ phần Khởi Tạo. Tiến độ thực hiện dự án từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2025. Hiện nay, nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở - thiết kế thi công để trình thẩm định, sau khi được phê duyệt, sẽ tổ chức khởi công xây dựng; đối với diện tích đã đền bù (khoảng 7.000 m²), nhà đầu tư đã dọn dẹp mặt bằng	Chưa đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	- Hiện nay, sản phẩm chủ lực của huyện bao gồm: Cà phê, sầu riêng, mắc ca, lúa. Huyện Đam Rông đã lập quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040. Tại quyết định số 1929/QĐ-UBND nêu trên, quy hoạch tiểu vùng I gồm xã Đa Rsal, Liêng Srônh, Rô Men: phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hữu cơ thông minh, phát triển mô hình trang trại trồng cây ăn quả, thủy sản nước lạnh; tiểu vùng II gồm xã Phi Liêng, Đa K'Nang: phát triển cây trồng cà phê, mắc ca, cây ăn trái, rau, củ, cây dược liệu; tiểu vùng III gồm các xã Đa M'Rông, Đa Tông, Đa Long: cây ăn trái, lúa, đậu tằm. '- Hiện nay trên địa bàn huyện có 13 mã vùng sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực như sầu riêng, dứa....	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông được thành lập tại Quyết định số 03/2005/QĐ-UBND ngày 07/01/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm Nông nghiệp được giao bổ sung các nội dung nhiệm vụ hỗ trợ cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp thuộc thẩm quyền, chức năng của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện, trong đó nhiệm vụ hỗ trợ cung ứng dịch vụ sản xuất nông nghiệp thuộc thẩm quyền, chức năng của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đam Rông, gồm: - Xây dựng dự án khuyến nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật. - Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp cho nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân, tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện. - Xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn; hỗ trợ thực hiện liên kết kết sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. - Dịch vụ cây, con giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y và các dịch vụ khác có liên quan đến nông nghiệp theo quy định của pháp luật. - Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.	Đạt



7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	<p>* Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:</p> <p>Trên địa bàn huyện hiện chỉ có 01 bãi xử lý rác thải sinh hoạt (tập trung) tại xã Rô Men diện tích 57.240m<sup>2</sup>, được đưa vào hoạt động từ năm 2009 đến nay, phục vụ cho hoạt động tập kết và xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn toàn huyện; kinh phí duy trì hoạt động từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và nguồn phí dịch vụ thu gom rác thải. Bãi rác có đường nội bộ bằng bê tông được kết nối với Tỉnh lộ 724, thuận tiện cho việc vận chuyển tập kết rác; mạng lưới thu gom với 03 xe chuyên dụng ép rác và 120 thùng chứa rác được bố trí tại các trục đường chính, khu trung tâm hành chính, khu dân cư tập trung (riêng tại trụ sở, trường học tự bố trí 253 thùng). Hiện nay, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh trên địa bàn huyện đạt 97,6% tổng lượng rác phát sinh (trong đó: 33,5% được thu gom, vận chuyển về xử lý tại bãi rác xã Rô Men; còn lại 66,5% được hộ dân tái chế, tận dụng); tỷ lệ chôn lấp trực tiếp khoảng 28,5% tổng lượng rác phát sinh (trong đó: tại bãi rác là 74,5%, các hộ dân tự đốt và chôn lấp là 25,5%).</p> <p>*Đối với chất thải nguy hại:</p> <p>- Khối lượng phát sinh bình quân khoảng 104,5 tấn/năm, tỷ lệ xử lý đạt quy định về CTNH 61,01% tổng lượng phát sinh. Trong đó, chất thải y tế 62,42 tấn, được xử lý bằng các lò đốt tại cơ sở, tỷ lệ xử lý đạt quy định CTNH 100%. Đối với bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, hiện nay trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng được 60 bể chứa (gồm: xã Liêng Srônh 18 bể; xã Đạ K’Nang 10 bể; xã Đạ Rsal 22 bể; xã Rô Men 10 bể) để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; định kỳ thu gom 01 tháng/01 lần hoặc khi bể chứa đầy, tương đương trung bình khoảng 07 kg rác/bể/tháng, Đoàn thanh niên xã và cán bộ địa chính xã sẽ tiến hành xử lý bằng hình thức sử dụng xăng hoặc dầu để đốt tại bể khi trời khô nắng</p> <p>* Lý do chủ yếu chưa đạt:</p> <p>+ Bãi rác tại xã Rô Men chưa đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6696 : 2009 và tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN 261:2001.</p> <p>+ Hình thức xử lý rác thải nguy hại hiện nay chưa đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, đồng thời 4 xã còn lại chưa có bể để tổ chức thu gom.</p>	Chưa đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	<p>Tổng khối lượng phát sinh khoảng 29,13 tấn/ngày, trong đó:</p> <p>+ Khối lượng được thu gom, vận chuyển về xử lý tại bãi rác Rô Men: khoảng 9,5 tấn/ngày.</p> <p>+ Khối lượng hộ dân tự thu gom, phân loại, xử lý (tận dụng làm phân bón, bán phế liệu): 19,63 tấn</p>	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	$\geq 01$ mô hình	Hiện nay, Ngành nông nghiệp đã lập Kế hoạch thực hiện hỗ trợ mô hình ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm cây trồng thuộc nguồn vốn khuyến nông năm 2024. Đang trình các đơn vị liên quan thẩm định để triển khai thực hiện. Dự án có quy mô 58 tấn/50 hộ thực hiện với tổng kinh phí thực hiện 165 triệu đồng	Chưa đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	$\geq 01$ công trình	Nước thải sinh hoạt, khối lượng phát sinh khoảng 4.600 m <sup>3</sup> /ngày đêm, huyện chưa có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; nước thải chủ yếu được xử lý qua hệ thống mương thu gom lắng cặn, nhà vệ sinh tự hoại của hộ gia đình, sau đó thải trực tiếp ra môi trường xung quanh (mương, ao hồ, khu đất...), hiện nay tỷ lệ số hộ dân có hệ thống công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 74,35%.	Chưa đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Hiện nay huyện quy hoạch cụm công nghiệp tại xã Liêng Srônh nhưng chưa triển khai thực hiện theo quy định tại tiêu chí số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; dẫn đến không có tỷ lệ đất trồng cây xanh theo yêu cầu của tiêu chí.	Chưa đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	Hàng năm trên địa bàn huyện có nhiều hoạt động trồng cây xanh, trồng cây phân tán tại các khu vực công cộng, do đó diện tích có cây xanh công cộng ngày càng tăng, qua rà soát sơ bộ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện hiện nay đạt 04m <sup>2</sup> /người.	Đạt

		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%	Chất thải nhựa chiếm tỷ lệ khoảng 8% tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn huyện (tương đương 2,33 tấn/ngày). Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn rất đa dạng (như: túi nilong, ống hút, vỏ hộp, chai, lon nước, thùng, hộp các loại, đồ gia dụng và nhiều sản phẩm khác làm từ nhựa,... sau khi sử dụng, hư hỏng, thải bỏ). Qua đánh giá sơ bộ, hiện nay tỷ lệ thu gom chất thải nhựa trên địa bàn huyện đạt khoảng 80% (riêng chất thải nhựa là vỏ chai, lon, hộp nhựa và một số loại nhựa thải bỏ mà có thể tái chế được thì tỷ lệ thu gom gần đạt 100%); đối với các chất thải nhựa còn lại, chưa sử dụng để tái chế (như túi nilong, ống hút, thìa,...) đa phần được thu gom, vận chuyển về bãi rác để xử lý, một phần các hộ dân tự đốt tại vườn hộ; tình trạng xả rác thải (trong đó có rác thải nhựa) tại khu vực công cộng, đường làng ngõ xóm vẫn còn xảy ra.	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Huyện có các điểm tập kết tạm thời gồm 120 thùng chứa rác (trong đó 40 thùng 660lít và 80 thùng 240lít) được bố trí tại các khu vực trung tâm, tuyến đường, khu dân cư và 253 thùng tại các trụ sở, trường học,... (huyện không có điểm trung chuyển), các thùng rác kín có nắp đậy, được đặt tại các vị trí phù hợp thuận lợi cho việc tập kết rác của người dân, trước khi vận chuyển rác về bãi rác để xử lý.	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥ 12%	Theo Quyết định số 1433/QĐ_UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Lâm Đồng năm 2022 thì tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung là 17,27%. Đồng thời năm 2023 qua rà soát bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn thì tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung đạt 22,8%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn toàn huyện là 40%. Hàng năm, UBND huyện luôn chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các công trình cấp nước sinh hoạt từ khi mới phát sinh nhằm đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, chỉ đạo mua các vật tư như than hoạt tính, clo,... để lọc nước nhằm nâng cao chất lượng nước sạch nông thôn. Đồng thời hàng năm, từ nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi nước sinh hoạt UBND huyện chỉ đạo sửa chữa các công trình bị hư hỏng xuống cấp để kịp thời cung cấp đủ nguồn nước phục vụ dân sinh	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥35%	- Trên địa bàn huyện có 13/15 công trình nước sinh hoạt được đầu tư từ ngân sách nhà nước, các công trình được UBND huyện giao cho Ban quản lý DA ĐTXD & CTCC quản lý vận hành (đạt tỷ lệ 86,67%) và 02 /15 công trình nước sinh hoạt được đầu tư từ nguồn kinh phí xã hội hóa. '- Trên địa bàn có 8/15 công trình hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 53,33%	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	UBND huyện ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2024 kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2023-2025.	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Qua kết quả rà soát cho thấy: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: qua rà soát, trên địa bàn huyện tại các khu vực trung tâm, khu dân cư, khu vực công cộng có đèn đường, có cây xanh, thảm cỏ, được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên, qua đó nhìn chung đảm bảo cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn. + 100% các khu vực trung tâm huyện, xã đã phủ kín cây xanh tại dọc các tuyến đường, khu vực hàng rào, sân bãi, bồn hoa và được lắp trụ đèn thấp sáng. + Trên 70% các trục đường chính liên huyện, liên xã đã được trồng cây xanh 02 bên đường và được lắp trụ đèn thấp sáng. + Công tác dọn vệ sinh được các đoàn thể, nhân dân thực hiện định kỳ hàng tháng; trụ sở, khuôn viên, các khu vực công cộng được dọn dẹp vệ sinh thường xuyên, không để tồn đọng rác.	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Hiện nay trên địa bàn huyện có 40 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc UBND huyện quản lý; trong đó số cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm là 40/40 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.	Đạt

9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Năm 2023 Đảng bộ huyện Đam Rông được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 1710-QĐ/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%		
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Từ tháng 01/2023 đến nay trên địa bàn huyện Đam Rông không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không có công chức lãnh đạo quản lý bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 20/3/2023 Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 77/KH-BCĐ138 ngày 25/12/2023 về việc tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 và phát động, ký kết giao ước thi đua xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; '- Trên địa bàn huyện có 8/8 xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. '- Trên địa bàn huyện không xảy ra khiếu kiện đông người; không xảy ra các hoạt động xúi dục, kích động, lôi kéo người đến cơ quan, trụ sở... để đưa đơn, thư khiếu nại....	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Hiện nay, Huyện Đam Rông có 39 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, 164 thủ tục hành chính trực tuyến 1 phần	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Thực hiện Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh thay thế cho Quyết định 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. UBND huyện đã ban hành Công văn số 1531/UBND-NC ngày 16/7/2024 về việc thực hiện chấm điểm các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành đánh giá tiêu chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí theo phụ lục III Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Qua rà soát, đánh giá: đối chiếu tiêu chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí theo phụ lục III Quyết định số 1143/QĐ-BTP, Phòng Tư pháp đánh giá huyện đáp ứng đủ điều kiện được công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đạt

**\* Ghi chú:**

- Tổng cộng Huyện đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới với tổng số chỉ tiêu đạt là 29/36 chỉ tiêu.
- 3 tiêu chí/7 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể: Tiêu chí số 2: Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên; Tiêu chí số 6: Kinh tế, các chỉ tiêu chưa đạt gồm: 6.1: Có cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, 6.2: Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn; Tiêu chí số 7: Môi trường, các chỉ tiêu chưa đạt, gồm: 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh; 7.3: Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên; 7.4: Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp; 7.5: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu